

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHÈ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 09 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Sắn và ông Hà Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu H**; sinh ngày: 25/11/1983 tại huyện T, thành phố H; nơi cư trú: khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Ngô Thị H1 (đã chết); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/9/2022, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:** Chị Ngô Thị H1; sinh năm 1987; nơi cư trú: khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Văn P; sinh năm 1977; nơi cư trú: khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q - là anh ruột của chị Ngô Thị H1; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị H2; sinh ngày 23/02/1982; nơi cư trú: khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

- Cháu Bùi Thị Ngọc A; sinh ngày 03/7/2007; nơi cư trú: tổ Q, khu C, phường T, thành phố U, tỉnh Q. Người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Bùi Phong D; sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ Q, khu C, phường T, thành phố U, tỉnh Q - là bố đẻ của cháu Ngọc A; vắng mặt.

- Cháu Phạm Thị H3; sinh ngày 17/7/2006; nơi cư trú: khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q. Người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Ngô Văn P; sinh năm 1977; nơi cư trú: khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q - là bác ruột của cháu H3; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà Phạm Thị M; sinh năm 1946; nơi cư trú: khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

- Chị Ngô Thị H4; sinh năm 1972; nơi cư trú: khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

- Cháu Phạm Tuấn M1; sinh ngày 25/8/2013; nơi cư trú: khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q. Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Văn P; sinh năm 1977; nơi cư trú: khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q - là bác ruột của cháu M1; có mặt.

- Cháu Bùi Văn K; sinh ngày 28/8/2013; nơi cư trú: tổ Q, khu C, phường T, thành phố U, tỉnh Q. Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Phong D; sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ Q, khu C, phường T, thành phố U, tỉnh Q - là bố đẻ của cháu K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/7/2022, do mâu thuẫn trong sinh hoạt nên Phạm Hữu H cùng vợ là chị Ngô Thị H1 (sinh năm 1987, trú tại khu Z, thị trấn B, huyện B) xảy ra cãi chửi nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H lấy 01 vỏ can nhựa màu trắng (loại 20 lít) của nhà mình đến cửa hàng xăng dầu 119, thuộc khu V, thị trấn B mua 400.000 đồng loại xăng A92 được 12,949 lít đổ vào can, mục đích H mua xăng để dọa vợ đốt nhà. Khi về đến nhà, H xách can xăng đi vào trong bếp và chửi bới vợ, lúc này con trai H là cháu Phạm Tuấn M1 (sinh ngày 25/8/2013) và mẹ vợ H là bà Phạm Thị M, ở cùng khu với H đang ở trong gian bếp nhà H. Chị H1 nghe thấy tiếng H chửi nên từ phòng ngủ chạy ra can ngăn, giữ can xăng trên tay H lại. H để can xăng tại gian bếp rồi đi ra ngoài bàn ghế trước cửa phòng khách ngồi, lúc này bà M xách can xăng đi ra vườn phía sau nhà. Chị H1 cũng đi ra phòng khách ngồi rồi tiếp tục cãi, chửi nhau với H. Do tức giận vợ, H chạy đi tìm can xăng, rồi xách đi vào phòng khách mở nắp can ra, đổ xăng xuống nền nhà. Lúc này, tại phòng khách có chị H1 (vợ H), cháu Phạm Tuấn M1 (con trai H); cháu Bùi Thị Ngọc A (sinh ngày 03/7/2007) và cháu Bùi Văn K (sinh ngày 28/8/2013) đều là cháu vợ H (trú tại tổ Q, khu C, phường T, thành phố U) đang ngồi ở khu vực bàn uống nước. Chị H1 chạy lại vị trí của H đang đổ xăng và giữ tay, can ngăn việc H đổ xăng. Cháu Phạm Thị H3 con gái H (sinh ngày 17/7/2006) đang ở trong phòng ngủ của vợ chồng H cũng chạy đến can ngăn H nên H thôi không đổ xăng nữa và xách can xăng đi ra cửa chính. Nghe thấy tiếng vợ chồng H cãi nhau, chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1982, ở cạnh nhà H) là chị dâu của vợ H cũng chạy sang phòng khách nhà H để can ngăn. Khoảng 05 phút sau khi H đổ xăng có ngọn lửa bùng lên từ vị trí chiếc quạt cây đặt tại gian phòng khách, rồi lửa cháy bén vào xăng làm bị bỏng chị Ngô Thị H1, chị Nguyễn Thị H2, cháu Phạm Thị H3 và cháu Bùi Thị Ngọc

A. Thấy thế, H lần lượt kéo chị Ngô Thị H1, cháu H3, cháu Ngọc A, cháu M1 ra ngoài phòng khách, bản thân H cũng bị bỏng; chị Nguyễn Thị H2 thì tự chạy được ra ngoài qua lối cửa sau. Sau đó, H tiếp tục chạy vào tắt cầu dao, rút phích cắm chiếc quạt cây đang cháy ném ra ngoài sân. Những người bị bỏng được đưa đi Bệnh viện cấp cứu; đến ngày 03/8/2022 do vết thương nặng, chị Ngô Thị H1 tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 4883/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực cách cửa ra vào phía Bắc khoảng 1,1m và cách tường phía tây khoảng 1,2m, bên trong phòng khách của nhà Phạm Hữu H. Nguyên nhân cháy do quá trình phóng điện tại vị trí đấu nối giữa dây nguồn và dây cuộn của động cơ quạt, khi gặp chất cháy là xăng (do con người đổ xăng vào bên trong phòng khách) bắt cháy hơi xăng, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 03/8/2022 đối với chị Ngô Thị H1 xác định: đầu, mặt cổ: tóc đen cắt tọc, hai ống tai, lỗ mũi, khoang miệng không có máu, răng và xương hàm không gãy vỡ, bỏng nhiệt khô độ 3 khoảng 02% diện tích cơ thể; ngực bụng: lồng ngực vững, khung chậu vững, bỏng nhiệt khô độ 3, 4 khoảng 09% diện tích cơ thể; lưng, mông: bỏng nhiệt khô độ 3, 4 khoảng 07% diện tích cơ thể; tứ chi: hệ thống xương các chi không gãy, bỏng nhiệt khô độ 3, 4 khoảng 06% diện tích cơ thể mỗi tay, bỏng nhiệt khô độ 3, 4 khoảng 17% diện tích cơ thể mỗi chân; sinh dục ngoài hậu môn: không có thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 247 ngày 18/8/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Q kết luận nguyên nhân tử vong đối với chị Ngô Thị H1: sốc nhiễm khuẩn, suy đa tạng do bỏng nhiệt khô độ III, IV khoảng từ 54% đến 64% diện tích cơ thể ngày thứ 26.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 856/22/Tgt, 857/22/Tgt và 858/22/Tgt ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của: Cháu Phạm Thị H3 54% (năm mươi bốn phần trăm); chị Nguyễn Thị H2 49% (bốn mươi chín phần trăm); cháu Bùi Thị Ngọc A 38% (ba mươi tám phần trăm). Các tổn thương nêu trên do bỏng nhiệt khô gây nên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc dép nhựa màu vàng, 01 đoạn nhựa màu ghi xám, 01 áo phông màu nâu, 03 mảnh nhựa, 02 lồng quạt và động cơ quạt, 01 can nhựa màu trắng đục bên trong có chứa dung dịch chất lỏng thu giữ trong quá trình điều tra đã được Viện khoa học hình sự - Bộ Công an sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. H khai khi đổ xăng ra nền nhà gian phòng khách, mục đích của H là đe dọa chị H1 (vợ H) chứ không có ý định đốt nhà hoặc gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng của người khác. Bản thân H lúc đó cũng không mang theo nguồn lửa hoặc dụng cụ tạo ra lửa, việc phát cháy do phóng điện nằm ngoài dự tính của H. Đối với chi phí điều trị và mai táng phí của chị Ngô Thị H1; chi phí điều trị thương tích của chị Nguyễn Thị H2, cháu Bùi Thị Ngọc A và cháu Phạm Thị H3 bị cáo đã chi trả, bồi thường toàn bộ.

Ông Ngô Văn P là đại diện hợp pháp của bị hại là chị Ngô Thị H1 đồng thời là người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Phạm Thị H3 có lời khai và quan điểm thể hiện: Sau khi vụ cháy xảy ra, ông P và người thân trong gia đình đã đưa những người bị bỏng đi điều trị thương tích. Đối với toàn bộ chi phí điều trị thương tích và mai táng phí của chị Ngô Thị H1 là 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng) và chi phí điều trị thương tích của cháu Phạm Thị H3 là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) bị cáo đã chi trả, bồi thường toàn bộ. Ông P không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm, đối với các con chung của bị cáo và chị Ngô Thị H1 là Phạm Thị H3 (sinh năm 2006), Phạm Tuấn M1 (sinh năm 2013) và Phạm Anh T (sinh năm 2021) thì bị cáo H là bố đẻ nên có trách nhiệm phải trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi từng con chung thành niên. Xét hoàn cảnh, điều kiện gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã mất vợ, bản thân bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nuôi ba con nhỏ nên ông P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H2 và người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu cháu Bùi Thị Ngọc A là ông Bùi Phong D có lời khai tại giai đoạn điều tra phù hợp với nội dung vụ án. Đối với chi phí điều trị thương tích của chị Nguyễn Thị H2 là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) và chi phí điều trị thương tích của cháu Bùi Thị Ngọc A là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo đã chi trả, bồi thường toàn bộ nên chị H2 và ông D đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về tài sản đối với bị cáo.

Những người làm chứng nêu trên đều có lời khai phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSBC ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can bị can Phạm Hữu H về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 128, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Vô ý làm chết người” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và Trung tâm pháp y - Sở y tế Q cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/7/2022, tại nhà ở của Phạm Hữu H thuộc khu Z, thị trấn B, huyện B, do mâu thuẫn với vợ là chị Ngô Thị H1, H đã lấy can xăng mua trước đó, đổ xăng ra nền phòng khách trong nhà mục đích để đe dọa chị H1 dẫn đến chiếc quạt cây đang hoạt động tại phòng khách phát nổ, cháy bén vào xăng làm chị Ngô Thị H1 bị bỏng sau đó tử vong. Ngoài ra vụ cháy còn làm chị Nguyễn Thị H2 bị bỏng gây tổn hại 49% sức khỏe; cháu Phạm Thị H3 bị bỏng gây tổn hại 54% sức khỏe; cháu Bùi Thị Ngọc A bị bỏng gây tổn hại 38% sức khỏe. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, truy tố bị cáo Phạm Hữu H về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt với vợ nhưng do thiếu sự kiềm chế, bị cáo đã dùng biện pháp rất nguy hiểm là đổ xăng ra nền nhà để đe dọa, giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; được đại diện hợp pháp

của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên bị cáo phạm tội do thiếu sự suy xét, hành xử không chuẩn mực, nên đã thực hiện hành vi có thể gây ra nguy hiểm đến tài sản, sức khỏe và tính mạng của người khác. Thực tế hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra rất nặng nề, không thể khắc phục triệt để được. Do vậy dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại)

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường đầy đủ, không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm hoặc có yêu cầu, đề nghị gì khác về tài sản đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ:

Các vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án đều đã được xử lý từ giai đoạn Điều tra, không còn vật chứng hoặc tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 128, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu H phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Căn cứ vào: các Điều 123, 124 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Phạm Hữu H cho đến khi bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Hữu H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ (có mặt) được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ (vắng mặt) được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ và người đại diện của họ;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền